

Số: /KH-THPT

Hải Châu, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT
Năm học 2024-2025

Thực hiện Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Trường Tiểu học Phan Thanh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công khai tại cơ sở giáo dục năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH THỰC HIỆN CÔNG KHAI

- Minh bạch các thông tin có liên quan cơ sở giáo dục để nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động, người học, gia đình người học và xã hội biết, tham gia giám sát hoạt động của cơ sở giáo dục.
- Tăng cường trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục.

II. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN CÔNG KHAI

- Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đúng các quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật liên quan.
- Thông tin công khai bảo đảm chính xác, rõ ràng, đầy đủ, kịp thời, dễ tiếp cận.

III. NỘI DUNG CÔNG KHAI

- Thông tin chung về cơ sở giáo dục
Tên cơ sở giáo dục (bao gồm tên bằng tiếng nước ngoài, nếu có)
- Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, công thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là công thông tin điện tử).
 - Địa chỉ trụ sở chính
 - Điện thoại
 - Địa chỉ thư điện tử
 - Trang thông tin điện tử nhà trường:
- Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu.
 - Loại hình
 - Cơ quan/tổ chức quản lý trực tiếp
- Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.
- Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.
- Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.
- Tổ chức bộ máy:

a. Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sát nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

b. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

đ. Quyết định thành lập, sát nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có);

e. Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

IV. THU, CHI TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động:

a. Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

b. Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tang thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho GV, BCQL, nhân viên, ...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chỉ mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ, ...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng, ...); chi khác.

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người nghèo.

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

V. CÁCH THỨC VÀ THỜI GIAN CÔNG KHAI

1. Cách thức công khai

- Thực hiện công khai trên cổng thông tin điện tử của cơ sở giáo dục, bao gồm:

- Các nội dung công khai đối với các hoạt động giáo dục do cơ sở giáo dục thực hiện được quy định tại Chương II của Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT tính đến tháng 6 hàng năm.

- Báo cáo thường niên để công khai cho các bên liên quan tổng quan về kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục tính đến ngày 31 tháng 12 hàng năm theo định dạng file PDF với các nội dung tối thiểu theo quy định tại các phụ lục kèm theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT (Phụ lục I: Mẫu báo cáo thường niên của cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông).

- Việc bố trí nội dung công khai được quy định tại điểm a, b của Điều này trên cổng thông tin điện tử do cơ sở giáo dục quyết định, bảo đảm thuận lợi cho việc truy cập, tiếp cận thông tin.

2. Thời gian công khai

- Công bố công khai các nội dung theo quy định tại điểm a, khoản 1 và điểm a, khoản 2, Điều 14 của Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT trước ngày 30 tháng 6 hàng năm. Trường hợp nội dung công khai có thay đổi hoặc đến ngày 30 tháng 6 hàng năm chưa có thông tin do nguyên nhân khách quan hoặc do quy định khác của pháp luật thì phải được cập nhật, bổ sung chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi thông tin hoặc từ ngày có thông tin chính thức.

- Công bố báo cáo thường niên của năm trước liền kề theo quy định tại điểm b, khoản 1 và điểm b, khoản 2, Điều 14 của Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT trước ngày 30 tháng 6 hàng năm. Đối với số liệu liên quan đến báo cáo tài chính năm trước thì cập nhật tính đến hết thời gian quyết toán của cơ quan có thẩm quyền.

- Thời gian công khai trên cổng thông tin điện tử tối thiểu là 05 năm kể từ ngày công bố công khai.

- Ngoài việc công khai theo quy định tại khoản 1, 2 của Điều này, nhà trường thực hiện công khai theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Xây dựng và ban hành quy định cụ thể về công khai trong hoạt động của nhà trường.

2. Tổ chức thực hiện, tổng kết, đánh giá công tác công khai và xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công khai trong việc thực hiện tổng kết, đánh giá công tác hàng năm (hoặc năm học) và phương hướng, nhiệm vụ năm (hoặc năm học) tiếp theo của nhà trường.

3. Báo cáo về công tác công khai khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- CBGVNV;
- Lưu: VT. HSCK.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Lê Uyên

Số: /BC-THPT

Hải Châu, ngày tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

Về việc thực hiện 3 công khai theo Thông tư 09/TT-BGDĐT

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: Trường Tiểu học Phan Thanh

2. Địa chỉ: 117 Nguyễn Chí Thanh, phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Số điện thoại: 0236.3893024

Email: Công thông tin điện tử: phanthanhdanang.edu.vn

3. Loại hình: Công lập

Cơ quan chủ quản: UBND quận Hải Châu

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu:

- Sứ mệnh: Xây dựng phương pháp dạy học mới trong môi trường dạy học năng động, thân thiện, sáng tạo đạt chất lượng cao. Tạo dựng được môi trường học tập nề nếp, kỷ cương có chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực và tư duy sáng tạo của bản thân.

- Tầm nhìn: Trường Tiểu học Phan Thanh là một trường đạt chất lượng, có uy tín, năng động, là nơi đào tạo học sinh thành những con người sống có trách nhiệm, có lòng nhân ái, hoà nhập tốt với cộng đồng và luôn có ý chí vươn lên.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn cố gắng xây dựng trường Tiểu học Phan Thanh phát triển bền vững, tiên tiến hiện đại với những giá trị mới, thực tiễn trong việc đổi mới phương pháp dạy học của thời kỳ hội nhập.

- Giá trị cốt lõi:

+ Trường học: “Yêu thương, an toàn, thân thiện, trách nhiệm”

+ Giáo viên: “Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên hiểu và làm tốt công việc của mình”

+ Học sinh: Thực hiện tốt phương châm trường Tiểu học Phan Thanh: “Năng động - Thân thiện - Sáng tạo”.

- Mục tiêu: Không ngừng nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường, duy trì hiệu quả kiểm định mức độ 1.

5. Quá trình hình thành và phát triển của nhà trường

Trường Tiểu học Phan Thanh được thành lập từ năm 1999 thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hải Châu. Đến năm 2015, UBND quận Hải Châu tổ

chức lại Trường Tiểu học Phan Thanh thuộc UBND quận Hải Châu theo quyết định số 6713/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Chủ tịch UBND quận Hải Châu.

Tháng 04 năm 2019: Trường được Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng công nhận trường đạt chuẩn KĐCLGD mức độ 1 (QĐ số 326/QĐ-SGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2019)

6. Thông tin người đại diện

Họ và tên: Nguyễn Lê Uyên

Chức vụ: Hiệu trưởng

Số điện thoại: 0915811357

Email: leuyenpt@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

Stt	Số văn bản	Ngày	Cơ quan ban hành	Trích yếu
1	53/QĐ-UBND	21/8/1999	UBND quận Hải Châu	Quyết định thành lập Trường Tiểu học Phan Thanh
2	6713/QĐ-UBND	16/11/2015	UBND quận Hải Châu	Quyết định tổ chức lại Trường Tiểu học Phan Thanh
3	10154/QĐ-UBND	13/7/2018	UBND quận Hải Châu	Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng
4	2472/QĐ-UBND	28/7/2023	UBND quận Hải Châu	Quyết định bổ nhiệm lại Hiệu trưởng
5	10155/QĐ-UBND	13/7/2018	UBND quận Hải Châu	Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng
6	2471/QĐ-UBND	28/7/2023	UBND quận Hải Châu	Quyết định bổ nhiệm lại Phó Hiệu trưởng
7	287/QĐ-UBND	22/01/2021	UBND quận Hải Châu	Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng
8	61/QĐ-THPT	25/09/2024	Trường Tiểu học Phan Thanh	Quyết định về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường Tiểu học Phan Thanh
9	115/KH-THPT	06/10/2021	Trường Tiểu học Phan Thanh	Chiến lược phát triển nhà trường năm 2021-2025, tầm nhìn đến 2030

II. ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN VÀ NHÂN VIÊN

1. Nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

Vị trí việc làm	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Trên chuẩn	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
CÁN BỘ QUẢN LÝ							
Hiệu trưởng	1	1	0	1	0	0	
Phó Hiệu trưởng	1	1	0	1	0	0	
Tổng cộng	2	2	0	2	0	0	
GIÁO VIÊN							
Giáo viên văn hóa	22	21	0	0	22	0	
Giáo viên Thể dục	2	0	0	0	2	0	
Giáo viên Tiếng anh	3	3	0	0	3	0	
Giáo viên Âm nhạc	1	1	0	0	1	0	
Giáo viên Mỹ thuật	1	1	0	0	1	0	
Giáo viên Tin học	1	1	0	0	1	0	
TPT Đội	0	0	0	0	0	0	
Tổng cộng	30	27	0	0	30	0	
NHÂN VIÊN							
Văn thư	0	0	0	0	0	0	
Kế toán	1	1	0	0	1	0	
Y tế	1	1	0	0	1	0	
CNTT	0	0	0	0	0	0	
Tổng cộng	2	2	0	0	2	0	

2. Chuẩn nghề nghiệp

Stt	Đội ngũ	Đạt chuẩn nghề nghiệp năm 2024	Năm 2023
1	Cán bộ quản lý	2	2
2	Giáo viên	31	31

Tổng cộng	33	33
------------------	-----------	-----------

3. Bồi dưỡng hàng năm

Stt	Đội ngũ	Hoàn thành bồi dưỡng năm 2024	Năm 2023
1	Cán bộ quản lý	0	0
2	Giáo viên	2	2
3	Nhân viên	0	0
Tổng cộng		2	2

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Thông tin chung

Diện tích trường: 1,887,1 m²

Số điểm trường: 0

Diện tích bình quân tối thiểu/HS: 3,1 m²/học sinh

2. Hạng mục khối phòng

Stt	Hạng mục	Số lượng	Ghi chú
<i>Khối phòng Hành chính – Quản trị</i>			
1	Phòng Hiệu trưởng	01	Các phòng làm việc của khối văn phòng cũ, chưa được quy hoạch thành một khu liên mạch
2	Phòng Phó hiệu trưởng	01	
3	Văn thư - Hành chính	01	
4	Kế toán - Tài vụ	01	
5	Thư viện	01	Thư viện đạt chuẩn mức 2 theo TT số 16/2022
6	Thiết bị	01	
7	Phòng Đội	01	
8	Phòng Hội đồng	01	
9	Phòng bếp	01	
10	Phòng Y tế	01	
11	Phòng Kho	0	
<i>Khối phòng học – chức năng</i>			
1	Phòng Tin học	01	Đảm bảo diện tích phòng BM,

			máy tính phòng tin đã hỏng
2	Phòng Anh văn	03	Đảm bảo diện tích phòng BM, thiếu thiết bị hỗ trợ khoang nghe nói, tai nghe...
3	Phòng Âm nhạc	01	Đảm bảo diện tích phòng BM
4	Sân chơi	01	Ngoài trời

3. Trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học

- Ti vi: 22
- Máy chiếu: 07
- Bảng tương tác: 0
- Máy tính bàn: 38

4. Danh mục sách giáo khoa lớp 5 sử dụng từ năm học 2024-2025

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân ¹	Đơn vị liên kết ²
1	Toán 5	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh.	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
2	Tiếng Việt 5	Tập 1: Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Chu Thị Thủy An, Vũ Trọng Đông, Nguyễn Khánh Hà, Đỗ Thu Hà, Đặng Kim Nga. Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Đặng Thị Hảo Tâm.	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
3	Đạo đức 5	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Đỗ Tất Thiên (Chủ biên), Nguyễn Chung Hải, Nguyễn Thị Diễm My, Huỳnh Tông Quyền, Nguyễn Thị Hàn Thy.	Cánh diều	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
4	Khoa học 5	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng Chủ biên), Hà Thị Lan Hương, Nguyễn Thị Hồng Liên, Ngô Diệu	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt

		Nga, Nguyễn Thị Thanh Phúc, Đào Thị Sen.		Nam
5	Lịch sử và Địa lí 5	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp Tiểu học phần Lịch sử), Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần Lịch sử), Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương; Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần Địa lí), Đặng Tiên Dung, Dương Thị Oanh.	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
6	Tin học 5	Hồ Sỹ Đàm (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Thủy (Chủ biên), Hồ Cẩm Hà, Nguyễn Thị Hồng, Đỗ Thị Bích Ngọc, Nguyễn Chí Trung	Cánh diều	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
7	Công nghệ 5	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (chủ biên), Dương Giáng Thiên Hương, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh.	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
8	Giáo dục thể chất 5	Đình Quang Ngọc (Tổng Chủ biên), Mai Thị Bích Ngọc (Chủ biên), Đình Khánh Thu, Nguyễn Thị Thu Quyết, Đình Thị Mai Anh- NXB	Cánh diều	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
9	Âm nhạc 5	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga.	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
10	Mĩ thuật 5 (bản 1)	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Phạm Văn Thuận.	Chân trời sáng tạo	Giáo dục Việt Nam
11	Hoạt động trải nghiệm 5 (bản 1)	Phó Đức Hòa (Tổng Chủ biên), Bùi Ngọc Diệp (Chủ biên), Lê Thị Thu Huyền, Nguyễn Hà My, Đặng Thị Thanh Nhân, Nguyễn Hữu Tâm, Nguyễn Huyền Trang.	Chân trời sáng tạo	Giáo dục Việt Nam
12	Tiếng Anh 5 (Global Success)	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Trần Hương Quỳnh (Chủ biên), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào	Global Success	Nhà xuất bản Giáo dục

		Ngọc Lộc, Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Quốc Tuấn.		Việt Nam
--	--	--	--	----------

Danh sách trên có 12 bản sách./.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Stt	Số văn bản	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Mức độ đạt kiểm định
1	số 326/QĐ-SGDĐT	05/4/2019	Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng	Mức độ 1

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Số liệu chung:

Khối lớp	Tổng số lớp	Tổng số HS	Số HS học 02 buổi/ngày	Bình quân HS/lớp	Nữ	Dân tộc	Khuyết tật
Một	4	107	107	27	50	0	0
Hai	4	127	127	32	57	0	0
Ba	4	119	119	30	62	0	0
Bốn	4	120	120	30	51	0	1
Năm	4	131	131	33	69	0	0
Tổng cộng	20	604	604	31	289	0	1

2. Kết quả học tập theo năm học 2023-2024

Khối lớp	Tổng số lớp	Số HS hoàn thành chương trình lớp học/Tiểu học	Số HS được lên lớp	Số HS không được lên lớp
Một	4	123/123	123	0
Hai	4	118/118	118	0
Ba	4	123/123	123	0
Bốn	4	130/130	130	0
Năm	4	142/142	142	0
Tổng cộng		636/636	636	0

**VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH
THU, CHI TÀI CHÍNH**

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo 2024	Năm trước liền kề năm báo cáo
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG		
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư		
1	Thu giáo dục và đào tạo	6.282.221.684	5.874.427.000
2	Học phí, lệ phí từ người học		
3	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
4	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
5	Thu khác (thu sự nghiệp)		
II. Thu khoa học và công nghệ			
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
III. Thu khác			
1	Thu dịch vụ	4.163.796.400	2.457.651.381
IV. Thu khác (thu nhập ròng)			
B. TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG			
I. Chi lương, thu nhập			
1	Chi tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp	4.737.543.299	4.708.536.092
2	Chi thu nhập khác	529.499.31	530.785.159
II. Chi cơ sở vật chất và dịch vụ			
1	Chi cho đào tạo		
2	Chi cho nghiên cứu		
3	Chi cho phát triển đội ngũ		

4	Chi phí chung và chi khác	649.874.388	635.105.749
III. Chi hỗ trợ người học			
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập		
2	Chi hoạt động nghiên cứu		
3	Chi hoạt động khác		
IV Chi khác			
1	Chi hoạt động khác	4.163.796.400	2.457.651.381
C	CHÊNH LỆCH THU CHI		0
D	SỐ DƯ CÁC QUỸ THEO QUY ĐỊNH		
1	Quỹ khen thưởng	3.495.000	6.100.000
2	Quỹ phúc lợi	6.100.000	6.295.000
3	Quỹ bổ sung thu nhập		
4	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	100.000.000	100.000.000

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn cố gắng xây dựng Trường Tiểu học Phan Thanh phát triển bền vững, tiên tiến hiện đại với những giá trị mới, thực tiễn trong việc đổi mới phương pháp dạy học của thời kỳ hội nhập. “Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên hiểu và làm tốt công việc của mình”. Học sinh thực hiện tốt phương châm trường Tiểu học Phan Thanh: “Năng động - Thân thiện – Sáng tạo”.

- Thầy cô luôn tích cực trong việc đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục. Chất lượng học tập của học sinh đạt được hiệu quả thực chất, vững vàng khi lên lớp trên, không có học sinh bỏ học hay ngồi nhầm lớp. Mỗi học sinh được phát triển tùy theo khả năng. Các em nắm vững các kiến thức, kĩ năng đã được rèn luyện theo mức độ chuẩn chung cả nước và có nâng cao, đảm bảo tính vững chắc theo yêu cầu chung của ngành, trung tâm phát triển của cả nước. Tạo dựng được môi trường học tập nề nếp, kỷ cương có chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực và tư duy sáng tạo của bản thân. Có thể nói chất lượng giáo dục của nhà trường luôn phát triển bền vững, tạo được niềm tin trong cộng đồng và được Nhà nước công nhận.

- Tập thể lao động xuất sắc nhiều năm liền.

- Trong năm học 2023 – 2024:

+ Trường đạt danh hiệu “Tập thể Lao động Tiên tiến”.

+ 39 CBGVNV đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”; 04 CBGVNV đạt danh

hiệu “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”; 04 CBGVNV được Chủ tịch UBND quận tặng Giấy khen “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2023 – 2024”; 12 CBGVNV đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua”; 01 CBGVNV đề nghị Chủ tịch UBND thành phố tặng Bằng khen.

- Trường chuẩn bị kiểm định chất lượng và đạt Chuẩn mức độ I, thời gian tháng 9, 10/2024.

- Công đoàn đạt “Công đoàn xuất sắc” được nhận bằng khen của LĐLĐ

- Chi đoàn đạt “Chi đoàn Tiên tiến làm theo lời Bác” cấp Quận.

- Liên đội đạt “Liên Đội xuất sắc - Nghìn việc tốt cấp thành phố”.

- Giải Nhì toàn đoàn HKPD cấp Quận.

- Giải Nhất Giao lưu sáng tạo Stem Khối 5 Ngày hội HSTH cấp TP.

- Có thành tích xuất sắc trong Phong trào PCCC&CNCH trên địa bàn quận

Hải Châu năm 2023.

1. Kết quả giáo dục:

- Về phẩm chất: 636/636 đạt

- Về năng lực: 636/636 đạt

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành bậc tiểu học: 142 HS - 100%

- HS hoàn thành chương trình lớp học: 636/636 HS

- Chi đội mạnh : 100%

- Cháu ngoan Bác Hồ : 90%

2. Thành tích nổi bật: Các hoạt động, phong trào thi đua

Nội dung	Kết quả đạt được
Giáo viên	
Sáng kiến được công nhận	+ Cấp Quận: 06/22 đề tài của CBGVNV
Giáo viên dạy giỏi cấp Quận	+ Cấp quận: 12 GV + 06 GV được Chủ tịch UBND Quận khen tặng đạt thành tích xuất sắc tại Hội thi GVDG cấp quận
Giải TDTT nhà giáo cấp Quận	- Giải Nhất nội dung Khiêu vũ; Giải Nhất môn Cầu lông cấp quận
Học sinh	
Cấp Quốc gia: 01 giải	Em Phạm Bảo Khánh đạt giải Nhì vòng Chung kết Hội thi Tin học trẻ toàn quốc lần thứ XXIX, năm 2023
Cấp Thành phố: 06 giải	- Giải Nhì Tin học trẻ không chuyên cấp thành phố NH 2023-2024 (em Nguyễn Vũ An Nguyễn lớp 5/3) - 02 HCV bóng rổ cấp TP (em Nguyễn Trọng Sang lớp 5/3; em Trần Thiện Hữu lớp 5/4) - 01 HCV đồng đội nữ môn bóng bàn cấp Thành phố (em Nguyễn Phạm Gia Linh lớp 5/3) - Giải vàng Đấu trường toán học cấp thành phố (em Phạm Bảo Lâm lớp 1/2)
Cấp Quận: 09 giải	- 01 Giải Nhất Tin học trẻ cấp quận, 02 Giải KK Tin học trẻ cấp quận - 01 Giải Nhất cuộc thi vẽ tranh Phòng chống xâm hại

	<p>trẻ em cấp quận</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Giải Nhì cuộc thi vẽ tranh Phòng chống xâm hại trẻ em cấp quận. - 01 Giải B cuộc thi vẽ tranh " Tự hào địa chỉ đỏ quê hương" cấp quận. - 01 Huy chương đồng cá nhân môn bóng bàn cấp quận - 02 Giải Ba cá nhân môn bóng bàn cấp quận
<p>Cấp trường: 154 cá nhân và 11 tập thể tiêu biểu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khen thưởng 16 tập thể lớp tiên tiến (1/2; 1/3; 1/4; 2/1; 2/2; 2/3; 3/1; 3/2; 3/3; 3/4; 4/1; 4/2; 4/3; 4/4; 5/1; 5/3). - 120 HS xuất sắc tiêu biểu của lớp - Tặng quà 18 học sinh vượt khó học tốt

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT quận Hải Châu;
- CBGVNV;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Lê Uyên